

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 – 2026.**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NAM THANH

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 2776/SGDDT-KHTC, ngày 15/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 25/2/2026 của trường THCS Nam Thanh về việc họp xét học sinh được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2025 – 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng các chế độ chính sách theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Tổng số học sinh và kinh phí cụ thể như sau:

**1.** Chế độ miễn học phí kỳ II năm học 2025 – 2026 gồm 436 học sinh.

Tổng kinh phí là: **763.000.000 đồng**

(Bảy trăm sáu mươi ba triệu đồng chẵn).

**2.** Chế độ hỗ trợ chi phí học tập gồm: 04 học sinh

Tổng kinh phí là: **3.000.000 đồng**

(Ba triệu đồng chẵn).

**3. Tổng cộng (1+2): 766.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi sáu triệu đồng chẵn).

**Điều 2.** Giao bộ phận kế toán Trường THCS Nam Thanh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm 13 lớp tổ chức chi trả chế độ cho học sinh theo quy định hiện hành của Nhà nước khi được UBND phường Mường Thanh cấp đủ kinh phí.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) kế toán, giáo viên chủ nhiệm 13 lớp, cá nhân trong danh sách có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT,HT&ĐT.
- UBND phường MT
- Lưu: VT,KT

**HIỆU TRƯỞNG**



Trần Thị Thanh Tịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG THANH

TRƯỜNG THCS NAM THANH

**TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP NGÀY 3/9/2025**

*Học kỳ II - Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2026. Năm học 2025 - 2026*

*(Kèm theo QĐ số 35/QĐ-THCSNT, ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng trường THCS Nam Thanh)*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Tổng cộng	Đối tượng thụ hưởng				Số tháng được hưởng	Định mức	Thành tiền	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Tên chủ tài khoản	Mối quan hệ với học sinh hưởng chính sách	Ghi chú
				Mồ côi	Khuyết tật	Hộ nghèo	Thôn bản ĐBKK								
	<b>1. Trường THCS Nam Thanh</b>		4	-	4	-	-	20		3.000.000					
1	Tông Minh Huy	6A3			1			5	150.000	750.000	3600810391	BIDV CN ĐB	Lường Thị Thảo	Thím	
2	Hà Thị Kim Phượng	7A2			1			5	150.000	750.000	109002332008	Vietinbank CN ĐB	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Mẹ	
3	Tô Khánh Linh	7A3			1			5	150.000	750.000	3301071985	Quân đội MB bank	Lò Thị Biên	Mẹ	
4	Lò Tuấn Kiệt	7A3			1			5	150.000	750.000	8907205047001	Agribank CN Na Sang ĐB	Lò Văn An	Bố	

**TỔNG HỢP NHU CẦU THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ MIỄN HỌC PHÍ THEO  
NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP NGÀY 3/9/2025**

*Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2026 - Năm học 2025 - 2026*

*(Kèm theo QĐ số 35/QĐ-THCSNT, ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng trường THCS Nam Thanh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Họ tên	Lớp	Đối tượng	Tổng cộng đối tượng	Mức thu học phí theo NQ số 27/2025/NQ-HĐND tỉnh Điện Biên ngày 9/12/2025 (triệu đồng/học sinh)	Số tháng	Kinh phí	Ghi chú
1	Nguyễn Gia An	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
2	Phạm Quốc An	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
3	Tạ Đức Bảo An	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
4	Vàng Duy An	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
5	Nguyễn Thế Anh	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
6	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
7	Phan Thị Tú Anh	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
8	Cà Gia Bảo	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
9	Nguyễn Thị Thái Bảo	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
10	Nguyễn Viêt Bằng	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
11	Nguyễn Ngọc Minh Châu	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
12	Hà Đặng Quỳnh Chi	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
13	Lò Cẩm Chi	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
14	Lò Diệp Chi	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
15	Trần Khánh Chi	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
16	Nguyễn Ngọc Diệp	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
17	Trần Đăng Thành Đạt	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
18	Hà Bảo Hân	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
19	Hoàng Ngọc Hân	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
20	Nguyễn Ngọc Hiếu	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
21	Nguyễn Thế Hưng	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
22	Nguyễn Mai Hương	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
23	Lê Bảo Khánh	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
24	Nguyễn Đăng Khoa	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
25	Nguyễn Minh Khôi	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
26	Đặng Tuệ Lâm	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
27	Hoàng Nhật Linh	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
28	Lê Hiếu Minh	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
29	Nguyễn Tạ Thu Minh	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
30	Phạm Thảo Nguyên	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
31	Đỗ Vũ Anh Phong	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
32	Nguyễn Hoàng Phong	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
33	Hà Hồng Phúc	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
34	Bùi Lan Phương	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
35	Nguyễn Trung Quân	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
36	Hoàng Bùi Bảo Trang	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
37	Quảng Thị Bảo Trâm	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
38	Đoàn Thanh Trúc	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
39	Nguyễn Khắc Vinh	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
40	Bùi Quang Vương	6A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
41	Lường Bảo An	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
42	Nguyễn Quang Anh	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
43	Trần Minh Bảo	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	
44	Lò Mai Minh Châu	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750	

45	Quảng Thị Quỳnh Chi	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
46	Đỗ Thị Ngọc Diễm	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
47	Lê Kim Dung	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
48	Nguyễn Đức Dũng	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
49	Nguyễn Việt Bảo Duy	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
50	Nguyễn Linh Đan	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
51	Hoàng Minh Đạt	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
52	Hoàng Minh Đức	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
53	Hoàng Minh Hiếu	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
54	Phạm Gia Huy	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
55	Lù Minh Khang	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
56	Nguyễn Đăng Khánh	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
57	Nguyễn Trần Phúc Lâm	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
58	Lường Thị Ngọc Linh	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
59	Lò Đức Mạnh	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
60	Nguyễn Phúc Minh	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
61	Nguyễn Thị Hà My	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
62	Lê Thị Bảo Ngọc	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
63	Bùi Thảo Nguyên	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
64	Đào Khôi Nguyên	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
65	Cà Anh Quân	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
66	Nguyễn Tú Quyên	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
67	Trần Thị Phương Thảo	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
68	Lê Anh Tuấn	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
69	Phạm Anh Tuấn	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
70	Trần Xuân Công Vinh	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
71	Lò Yến Vy	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
72	Lường Song Thụy Vy	6A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
73	Vũ Văn An	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
74	Đặng Vũ Thùy Anh	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
75	Lù Phan Anh	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
76	Trần Gia Bảo	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
77	Trần Hoàng Gia Bảo	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
78	Tổng Minh Châu	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
79	Lò Thị Quỳnh Chi	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
80	Nguyễn Lương Kim Chi	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
81	Lò Anh Đức	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
82	Phạm Ngọc Hà	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
83	Nguyễn Ngọc Hân	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
84	Trịnh Thảo Hiền	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
85	Khổng Việt Hùng	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
86	Cà Đức Huy	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
87	Tông Minh Huy	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
88	Tông Thị Khánh Huyền	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
89	Trương Quang Hưng	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
90	Võ Gia Hưng	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
91	Lù Thị Thùy Linh	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
92	Nguyễn Đức Mạnh	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
93	Phạm Nhật Minh	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
94	Lưu Hoàng Bảo Ngân	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
95	Cà Duy Nghĩa	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
96	Đèo Thị Thảo Nhi	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
97	Đỗ Thị Thảo Nhi	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
98	Lò Thị Quỳnh Như	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
99	Tô Bảo Quân	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
100	Nguyễn Phương Thảo	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
101	Lò Tiến Thắng	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
102	Phí Văn Thắng	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750

103	Nguyễn Thị Thơm	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
104	Nguyễn Anh Thư	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
105	Đào Bảo Trâm	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
106	Lường Minh Vũ	6A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
107	Nguyễn Thái An	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
108	Cao Đức Anh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
109	Cao Diệu Anh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
110	Phạm Thị Diệu Anh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
111	Nguyễn Ngọc Ánh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
112	Nguyễn Văn Gia Bảo	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
113	Cà Văn Tiến Thanh Cao	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
114	Trần Diệu Chi	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
115	Nguyễn Mạnh Cường	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
116	Nguyễn Ngọc Hà	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
117	Hoàng Tiến Huy	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
118	Lò Gia Huy	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
119	Nguyễn Đức Huy	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
120	Chu Khánh Huyền	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
121	Trần Thị Vân Khánh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
122	Lê Vũ Lan Khuê	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
123	Phạm Thị Yến Linh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
124	Phạm Nguyễn Gia Lộc	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
125	Trương Thị Hồng Minh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
126	Hà Diễm My	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
127	Nguyễn Thảo My	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
128	Vũ Hoàng Ngân	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
129	Nguyễn Quyên Nhi	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
130	Bùi Hải Phong	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
131	Đặng Như Quỳnh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
132	Đặng Thái Sơn	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
133	Phạm Việt Tùng Sơn	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
134	Phan Đỗ Nhật Sơn	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
135	Lương Thanh Tâm	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
136	Nguyễn Đức Thái	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
137	Trần Đăng Thọ	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
138	Nguyễn Bùi Bảo Trang	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
139	Quảng Đình Trung	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
140	Nguyễn Đăng Sơn Tùng	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
141	Vũ Lê Quốc Việt	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
142	Nguyễn Công Vinh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
143	Nguyễn Quang Vinh	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
144	Đỗ Hà Vy	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
145	Hoàng Tường Vy	7A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
146	Nguyễn Thị Tâm An	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
147	Lê Phạm Hoàng Anh	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
148	Lường Quốc Bảo	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
149	Tông Văn Bảo	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
150	Hồ Ngọc Bích	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
151	Chu Văn Đức	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
152	Đinh Hương Giang	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
153	Lù Việt Hà	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
154	Cà Nguyên Hạo	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
155	Lù Bảo Hân	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
156	Lò Thị Thu Hiền	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
157	Đào Trung Hiếu	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
158	Lường Khánh Hưng	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
159	Cà Hoàng Bảo Kỳ	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
160	Lường Bảo Lâm	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750

161	Lù Thị Bích Ngọc	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
162	Lù Thị Linh Nhi	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
163	Lê Công Đoàn Phi	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
164	Bạc Cẩm An Phú	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
165	Đình Trúc Phương	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
166	Lường Minh Phương	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
167	Hà Kim Phượng	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
168	Hoàng Ngọc Tân	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
169	Tòng Tâm Thiết	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
170	Lường Anh Thư	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
171	Lê Anh Thư	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
172	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
173	Lò Trần Anh Tuấn	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
174	Lường Phan Bảo Uyên	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
175	Đỗ Quốc Vũ	7A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
176	Đỗ Ngọc Bảo An	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
177	Nguyễn Quý Bảo An	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
178	Đỗ Hải Tuấn Anh	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
179	Lò Thế bảo	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
180	Lù Xuân Bảo	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
181	Lê Bảo Châu	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
182	Phạm Tiến Đạt	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
183	Lò Thị Hương Giang	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
184	Nguyễn Trường Giang	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
185	Nguyễn Đình Tuấn Khôi	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
186	Hoàng Anh Kiệt	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
187	Lò Tuấn Kiệt	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
188	Lò Thị Lan	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
189	Tô Khánh Linh	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
190	Nguyễn Hưng Long	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
191	Nguyễn Lê Nguyên	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
192	Lường Thế Nguyễn	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
193	Quàng Thị Nhi	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
194	Khổng Tú Quỳnh	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
195	Trịnh Bảo Lâm	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
196	Nguyễn Thị Thảo	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
197	Lê Bảo Quân	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
198	Hoàng Nhật Toàn	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
199	Vì Thu Trang	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
200	Trần Tuấn Tú	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
201	Dương Trang Nhã Uyên	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
202	Triệu Thị Kim Thương	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
203	Phùng Thị Minh Thương	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
204	Lê Đình Huy	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
205	Lò Minh Lượng	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
206	Lò Thị Thanh Vân	7A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
207	Nguyễn Đức An	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
208	Nguyễn Hà Anh	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
209	Lò Trần Gia Bảo	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
210	Đỗ Bùi Quỳnh Chi	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
211	Đình Ngọc Dũng	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
212	Hoàng Nam Dương	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
213	Lù Thành Đạt	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
214	Nguyễn Hương Giang	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
215	Nguyễn Thanh Hà	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
216	Đào Ngọc Hải	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
217	Đặng Duy Hải	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
218	Nguyễn Văn Hòa	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750

219	Vũ Minh Hoàng	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
220	Nguyễn Bật Minh Khang	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
221	Trần Gia Huy	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
222	Nguyễn Ngọc Huyền	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
223	Lê Thị Vân Khánh	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
224	Lò Ngọc Khánh	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
225	Nguyễn Khánh Linh	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
226	Phan Hà Linh	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
227	Nguyễn Đức Bảo Long	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
228	Lò Sỹ Luân	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
229	Dương Thị Bình Minh	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
230	Nguyễn Đức Minh	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
231	Bùi Hoàng Ngân	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
232	Nguyễn Đăng Nghĩa	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
233	Giàng Thị Thảo Nhi	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
234	Đỗ Hưng Phú	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
235	Phạm Anh Quân	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
236	Quảng Anh Thái	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
237	Đặng Phương Thảo	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
238	Phạm Tuấn Tú	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
239	Hà Đặng Kiến Văn	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
240	Hoàng Hà Hạ Vy	8A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
241	Đỗ Đức An	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
242	Trần Nhật Cát An	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
243	Võ Hà Bảo An	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
244	Bùi Thị Hoàng Anh	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
245	Đào Vũ Tùng Anh	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
246	Nguyễn Phạm Quỳnh Chi	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
247	Đinh Tiến Dũng	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
248	Vũ Minh Đức	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
249	Nguyễn Thị Trà Giang	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
250	Nguyễn Hoàng Hiệp	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
251	Lương Quỳnh Hoa	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
252	Nguyễn Trọng Hoàng	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
253	Bùi Tiến Hùng	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
254	Trương Tiến Lâm	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
255	Đặng Gia Linh	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
256	Tông Nhật Linh	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
257	Nguyễn Nhật Minh	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
258	Nguyễn Bảo Nam	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
259	Nguyễn Ngọc Bảo Nam	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
260	Hoàng Thị Bảo Ngọc	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
261	Hà Trần Lan Nhi	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
262	Quảng Thị Châm Oanh	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
263	Hoàng Bích Phượng	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
264	Tông Tường Quân	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
265	Nguyễn Bích Thủy	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
266	Trần Anh Thư	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
267	Đinh Thanh Trúc	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
268	Nguyễn Đức Tú	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
269	Lê Bùi Đức Tuấn	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
270	Phạm Minh Tuệ	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
271	Nguyễn Thu Uyên	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
272	Hoàng Uy Vũ	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
273	Nguyễn Long Vũ	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
274	Đặng Tường Vy	8A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
275	Trần Bảo An	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
276	Bùi Cao Anh	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750

277	Nguyễn Đình Tuấn Anh	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
278	Nguyễn Đình Việt Anh	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
279	Phạm Hà Tú Anh	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
280	Lường Thị Ngọc Bích	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
281	Nguyễn Thị Ánh Dương	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
282	Trịnh Hải Đăng	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
283	Nguyễn Thị Hằng	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
284	Nguyễn Ngọc Gia Hân	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
285	Teo Thị Hiền	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
286	Trần Đức Hiếu	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
287	Lù Huy Hoàng	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
288	Lường Gia Huy	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
289	Nguyễn Minh Huy	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
290	Cà Việt Hưng	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
291	Hoàng Thị Thùy Linh	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
292	Nguyễn Xuân Long	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
293	Lường Văn Nam	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
294	Lò Thị Hồng Ngân	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
295	Vũ Thị Kim Ngân	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
296	Lò Như Ngọc	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
297	Lường Thị Ngọc	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
298	Trần Mạnh Quân	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
299	Nguyễn Hữu Sang	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
300	Hà Thuý Tiên	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
301	Chu Lê Anh Tú	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
302	Nguyễn Thanh Tùng	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
303	Lò Minh Vũ	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
304	Lò Cẩm Hoàng Tuấn	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
305	Nguyễn Huy Hùng	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
306	Quảng Thị Ngọc Bích	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
307	Phạm Việt Đức	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
308	Lê Quý Thịnh	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
309	Lù Băng Nhi	8A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
310	Hà Đức Anh	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
311	Nguyễn Thị Phương Anh	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
312	Phạm Thị Hà Anh	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
313	Đào Ngọc Bảo Châu	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
314	Nguyễn Thục Chinh	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
315	Nguyễn Tiến Dũng	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
316	Phạm Quang Dương	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
317	Tô Tiên Đạt	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
318	Vũ Xuân Đức	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
319	Lường Thị Thanh Hằng	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
320	Cà Duy Hoàng	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
321	Nguyễn Công Hoàng	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
322	Nguyễn Minh Hùng	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
323	Lường Tuấn Hưng	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
324	Bạc Bảo Long	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
325	Nguyễn Nhật Long	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
326	Phạm Thành Lộc	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
327	Nguyễn Nhật Lương	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
328	Tông Thị Thu Ngân	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
329	Lường Quý Nhân	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
330	Lò Thị Yến Nhi	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
331	Quảng Thị Linh Nhi	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
332	Vũ Lan Nhi	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
333	Đỗ Hữu Phong	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
334	Nguyễn Hải Phong	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750

335	Phạm Trọng Phúc	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
336	Vũ Đại Thắng	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
337	Lường Phương Thế	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
338	Trần Quốc Toàn	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
339	Phan Bảo Trâm	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
340	Lò Anh Tuấn	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
341	Nguyễn Hà Vy	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
342	Vi Kiều Phương Vy	8A4	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
343	Lê Vũ Hoàng Anh	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
344	Lò Phương Anh	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
345	Trần Thị Hà Anh	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
346	Vũ Diệu Anh	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
347	Lò Khánh Chi	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
348	Lò Minh Chủ	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
349	Lò Ngọc Diệp	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
350	Lò Việt Dũng	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
351	Lường Văn Dương	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
352	Nguyễn Văn Đức	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
353	Nguyễn Trường Giang	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
354	Tông Minh Hoàng	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
355	Cà Thị Vân Kiều	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
356	Lò Phương Linh	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
357	Ngô Hoàng Bình Minh	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
358	Lò Thị Bích Ngọc	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
359	Tông Thị Quỳnh Oanh	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
360	Cà Thị Phương	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
361	Trần Quang Phúc	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
362	Lê Minh Quân	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
363	Lò Mạnh Quân	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
364	Lò Việt Thắng	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
365	Lù Anh Thiêm	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
366	Phương Công Lương Thiện	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
367	Chu Thùy Trang	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
368	Lê Minh Trí	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
369	Lê Phan Thành Trung	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
370	Lê Thành Trung	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
371	Nguyễn Khắc Tùng	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
372	Đỗ Quốc Uy	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
373	Nguyễn Thị Bảo Yến	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
374	Nguyễn Phương Anh	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
375	Nguyễn Anh Chi	9A1	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
376	Quảng Văn Đức Anh	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
377	Nguyễn Ngọc Vân Anh	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
378	Lò Gia Bảo	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
379	Nguyễn Quang Bình	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
380	Lê Phương Chi	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
381	Lê Thị Phương Chi	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
382	Tông Thị Chung	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
383	Quảng Thị Mỹ Duyên	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
384	Lường Thị Hằng	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
385	Đặng Trần Anh Hiếu	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
386	Nguyễn Việt Minh Hiếu	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
387	Nguyễn Việt Hùng	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
388	Lường Thị Kim Huyền	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
389	Mai Trung Kiên	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
390	Lò Thị Mỹ Linh	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
391	Lường Khánh Linh	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
392	Nguyễn Thị Trà My	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750

393	Lò Thị Nga	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
394	Lò Tú Ngân	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
395	Lò Bảo Nguyên	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
396	Phùng Thị Ngọc Nhi	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
397	Lương Thị Ánh Như	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
398	Nguyễn Vũ Hải Phong	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
399	Lương Văn Quyền	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
400	Nguyễn Thanh Thảo	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
401	Phạm Thanh Thảo	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
402	Tông Văn Thịnh	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
403	Nguyễn Thành Trung	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
404	Nguyễn Đức Toàn	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
405	Quảng Minh Vũ	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
406	Lò Mạnh Hải	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
407	Vũ Thúy Băng	9A2	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
408	Đặng Ngọc Bình An	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
409	Vũ Duy An	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
410	Bùi Quỳnh Anh	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
411	Phạm Việt Tùng Anh	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
412	Cao Gia Bảo	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
413	Nguyễn Gia Bảo	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
414	Trần Bảo Châu	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
415	Đinh Hoàng Diệp Chi	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
416	Hoàng Mai Chi	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
417	Phạm Thùy Dương	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
418	Bùi Thi Ánh Hồng	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
419	Trịnh Thái Hưng	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
420	Hoàng Quốc Khánh	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
421	Lương Khánh Linh	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
422	Nguyễn Duy Long	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
423	Cao Khánh Ly	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
424	Cao Thảo Ly	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
425	Lò Anh Minh	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
426	Đặng Bảo Nam	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
427	Trần Thiện Nhân	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
428	Trần Bảo Nhi	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
429	Hoàng Danh Thái	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
430	Nguyễn Chí Thanh	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
431	Nguyễn Chí Thiện	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
432	Phan Thị Anh Thư	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
433	Phan Thị Thanh Trúc	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
434	Phan Bảo Trung	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
435	Đỗ Thị Thanh Vân	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
436	Đỗ Tường Vi	9A3	Học sinh THCS	1	0,350	5	1,750
<b>Cộng</b>				<b>436</b>	<b>152,600</b>	<b>2180</b>	<b>763,00</b>